

KIỂM TRA TIN HỌC 11 – HỌC KÌ 1

29. Biến X có thể nhận các giá trị 1; 100; 150; 200 và biến Y có thể nhận các giá trị 1; 0,2; 0,3; 1,99. Khai báo nào trong các khai báo sau là đúng ?

- A. Var X, Y : byte; B. Var X, Y : real; C. Var X : real; Y : byte; D. Var X : BYTE; Y : real;

4. Phát biểu nào dưới đây là hợp lý nhất ?

- A. Tên gọi là đại lượng nhận giá trị trước khi chương trình thực hiện .
B. Tên gọi là đại lượng được đặt tên và có giá trị thay đổi trong quá trình thực hiện chương trình .
C. Tên gọi có thể lưu trữ nhiều loại giá trị khác nhau .
D. Tên gọi do người lập trình tự đặt theo quy tắc do từng ngôn ngữ lập trình xác định

6. Trong tin học, hằng là đại lượng

- A. Có giá trị thay đổi trong quá trình thực hiện chương trình
B. Có giá trị không thay đổi trong quá trình thực hiện chương trình
C. Được đặt tên D. Có thể thay đổi giá trị hoặc không thay đổi giá trị tùy thuộc vào bài toán

7. Các thành phần của ngôn ngữ lập trình là

- A. Chương trình thông dịch và chương trình biên dịch B. Chương trình dịch, bảng chữ cái, cú pháp, ngữ nghĩa
C. Bảng chữ cái, cú pháp, ngữ nghĩa D. Tên dành riêng, tên chuẩn và tên do người lập trình định nghĩa

16. Khái niệm nào sau đây là đúng về tên dành riêng ?

- A. Tên dành riêng là tên do người lập trình đặt
B. Tên dành riêng là tên đã được NNLT qui định dùng với ý nghĩa riêng xác định, không được sử dụng với ý nghĩa khác
C. Tên dành riêng là tên đã được NNLT qui định dùng với ý nghĩa riêng xác định, có thể được định nghĩa lại
D. Tên dành riêng là các hằng hay biến

2. Phát biểu nào dưới đây là hợp lý nhất ?

- A. Biến dùng trong chương trình phải khai báo B. Biến được chương trình dịch bỏ qua .
C. Biến có thể lưu trữ nhiều loại giá trị khác nhau . D. Biến là đại lượng nhận giá trị trước khi chương trình thực hiện

19. Trong bài toán giải phương trình bậc hai : $ax^2 + bx + c = 0$ ($a \neq 0$), có thể chọn đặt tên các biến tương ứng cho các đại lượng : hệ số của x^2 , hệ số của x , hệ số tự do, biệt số delta = $b^2 - 4*a*c$, hai nghiệm (nếu có) là x_1, x_2 là :

- A. a, b, c, delta, x1, x2 ;
B. hs_a, hs_b, hs_c, bietso_delta, nghiem_x1, nghiem_x2;
C. heso_xbingphuong, heso_x, bietso_delta, nghiem_thu_nhat, nghiem_thu_hai;
D. hs1, hs2, hs3, bs, n1, n2;

8. Trong các cách khai báo Hằng sau đây, cách khai báo nào là đúng ?

- A. Const Pi = 3,14; B. Const = Pi; C. Const Pi = 3.1; D. Pi = 3.14

9. Hãy chọn phát biểu sai ?

- A. Các biến đều phải được khai báo và mỗi biến chỉ khai báo một lần
B. Một chương trình luôn luôn có hai phần : phần khai báo và phần thân
C. Sau từ khóa var có thể khai báo nhiều danh sách biến khác nhau
D. Chương trình dịch có hai loại : thông dịch và biên dịch

10. Trong ngôn ngữ Pascal, từ khóa CONST dùng để khai báo

- A. Tên chương trình B. Hằng C. Biến D. Thư viện

11. Trong ngôn ngữ Pascal, từ khóa USES dùng để khai báo

- A. Tên chương trình B. Hằng C. Biến D. Thư viện

12. Bảng 2 chữ cái A và B , người ta có thể viết được mấy tên đúng có độ dài không quá 2 chữ cái

- A. 2 B. 4 C. 6 D. 8

33. Trong ngôn ngữ lập trình Pascal, biểu thức số học nào sau đây là hợp lệ ?

- A. $5a + 7b + 8c$; B. $5*a + 7*b + 8*c$; C. $\{a + b\} * c$; D. $X*y(x+y)$;

14. Trong Pascal, các đoạn chú thích được đặt giữa cặp dấu nào ?

- A. { và } B. [và] C. (và) D. /* và */

5. Hãy chọn biểu diễn tên đúng trong những biểu diễn sau

- A. '*****' B. -tenkhongsai C. (bai_tap) D. Tensai

15. Trong những biểu diễn dưới đây, biểu diễn nào là từ khóa trong Pascal ?

- A. End B. Sqrt C. Crt D. LongInt

17. Khái niệm nào sau đây là đúng về tên chuẩn ?

- A. Tên chuẩn là tên do người lập trình đặt
B. Tên chuẩn là tên đã được NNLT qui định dùng với ý nghĩa riêng xác định, không được sử dụng với ý nghĩa khác
C. Tên chuẩn là tên đã được NNLT qui định dùng với ý nghĩa riêng xác định, có thể được định nghĩa lại
D. Tên chuẩn là các hằng hay biến

32. Hàm cho giá trị bằng bình phương của x là :

- A. Sqrt(x); B. Sqr(x); C. Abs(x); D. Exp(x);

1. Phát biểu nào dưới đây là hợp lý nhất ?

- A. Biến là đại lượng nhận giá trị trước khi chương trình thực hiện
B. Biến là đại lượng được đặt tên và có giá trị thay đổi trong quá trình thực hiện chương trình.
C. Biến có thể lưu trữ nhiều loại giá trị khác nhau. D. Biến có thể đặt hoặc không đặt tên gọi

39. Trong các kiểu dữ liệu sau, kiểu nào cần bộ nhớ lớn nhất

- A. Byte; B. Integer; C. LongInt; D. Real;

40. Trong các hàm sau, hàm nào cho kiểu đối số thực

- A. Sqrt(x); B. Sqr(x); C. Abs(x); D. Cả 3 đáp án đều đúng

22. Hãy chọn phương án ghép đúng . Biểu thức : $25 \text{ div } 3 + 5 / 2 * 3$ có giá trị là :

- A. 8.0; B. 15.5; C. 15.0; D. 8.5;

30. Để tính diện tích S của hình vuông có cạnh A với giá trị nguyên nằm trong phạm vi từ 10 đến 100, cách khai báo S nào dưới đây là đúng và tốn ít bộ nhớ nhất .

- A. Var S : integer; B. Var S : real; C. Var S : longint; D. Var S : word;

18. Chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau :

- A. Mọi ngôn ngữ lập trình đều có các kiểu dữ liệu chuẩn là : kiểu nguyên, kiểu thực, kiểu kí tự, kiểu logic;
B. Quy định về phạm vi giá trị và kích thước bộ nhớ lưu trữ một giá trị của các kiểu dữ liệu chuẩn trong mọi ngôn ngữ lập trình là như nhau;

- C. Dữ liệu kiểu byte có 256 giá trị từ 0, 1, 2, ..., 255; D. Dữ liệu kiểu kí tự chỉ có 256 giá trị;

21. Trường hợp nào sau đây không phải là lệnh gán trong Pascal ?

- A. a := 10 ; B. a + b := 1000 ; C. cd := 50 ; D. a := a*2 ;

34. Biểu diễn biểu thức $(a+b) + \frac{\sqrt{a^2+2bc}}{c - \frac{a}{a+b}}$ trong NNLT Pascal là

- A. (a+b) + sqrt(a*a+2*b*c) / (c - a / (a+b))
B. (a+b) + sqrt(a*a+2*b*c) / c - a / (a+b)
C. (a+b) + sqrt(sqrt(a) + 2*b*c / c - a / (a+b))
D. (a+b) + sqrt(sqrt(a) + 2*b*c) / (c - a / (a+b))

13. Có mấy loại hằng ?

- A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

23. Hãy chọn phương án ghép đúng . Biểu thức : $25 \text{ mod } 3 + 5 / 2 * 3$ có giá trị là :

- A. 8.0; B. 15.5; C. 15.0 D. 8.5;

35. X := Y ; có nghĩa là

- A. Gán giá trị X cho Y B. Gán giá trị Y cho X C. So sánh xem X có bằng Y hay không D. Ý nghĩa khác

24. Những biểu thức nào sau đây có giá trị TRUE ?

- A. (20 > 19) and ('B' < 'A');
B. (4 > 2) and not(4 + 2 < 5) or (2 > 4 div 2);
C. (3 < 5) or (4 + 2 < 5) and (2 < 4 div 2);
D. 4 + 2 * (3 + 5) < 18 div 4 * 4 ;

3. Phát biểu nào dưới đây là hợp lý nhất ?

- A. Hằng là đại lượng nhận giá trị trước khi chương trình thực hiện .
B. Hằng là đại lượng được đặt tên và có giá trị thay đổi trong quá trình thực hiện chương trình
C. Hằng có thể lưu trữ nhiều loại giá trị khác nhau . D. Hằng được chương trình dịch bỏ qua

25. Cho x và y là các biến đã khai báo kiểu thực, câu lệnh nào sau đây là đúng ?

- A. Readln(x,5); B. Readln(' x=' , x); C. Readln(x:5:2); D. Readln(x,y);

27. Để đưa ra màn hình giá trị của biến a kiểu nguyên và biến b kiểu thực ta dùng lệnh

- A. Write(a:8:3, b:8); B. Readln(a,b); C. Writeln(a:8, b:8:3); D. Writeln(a:8:3, b:8:3);

20. Trường hợp nào dưới đây không phải là tên biến trong Pascal ?

- A. Giai_Ptrinh_Bac_2; B. Ngaysinh; C. _Noisinh; D. 2x;

28. Để nhập giá trị cho 2 biến a và b ta dùng lệnh :

- A. Write(a,b); B. Real(a,b); C. Readln(a,b); D. Read('a,b');

38. Khai báo nào sau đây là sai

- A. Var a, b, c : integer; B. Var 1, 2, 3 : integer; C. Var x, y, z : real; D. Var a1, b2, c3 : char;

31. Để thực hiện gán giá trị 10 cho biến X. Phép gán nào sau đây là đúng ?

- A. X = 10; B. X := 10; C. X =: 10; D. X : = 10;

36. Câu lệnh nào sau đây dùng để nhập một số từ bàn phím vào biến x

- A. Writeln('Nhap x = '); B. Writeln(x); C. Readln(x); D. Read('X');

26. Cho x là biến thực đã được gán giá trị 12.41235. Để thực hiện lên màn hình nội dung "x=12.41" cần chọn câu lệnh nào sau đây ?

- A. Writeln(x); B. Writeln(x:5); C. Writeln(x:5:2); D. Writeln('x=' ,x:5:2);

37. Câu lệnh nào sau đây dùng để in giá trị lưu trong biến x ra màn hình

- A. Writeln(x); B. Readln(x); C. Write('X'); D. Không có câu lệnh nào đúng